

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-PT

Ngày 21- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 L 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trường A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trường A, sinh L 1986 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt P; con ông Nguyễn Thế E và bà Phạm Thị F; có vợ là Trần Thị G, có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Trường H, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung I và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Dương Thị L, có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 23/4/2021, Công an xã C xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc. H đã chấp hành nộp phạt ngày 23/4/2021.

Nhân thân: Bản án số 43/2013/HSST ngày 19/9/2013, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm tù về tội Hiếp dâm và Cướp giật tài sản. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2018, đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án ngày 06/11/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phạm Đình M, sinh năm 1978 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình E (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị K, có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001); tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 21/8/2018, Toà án nhân dân huyện D xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000đồng. Phạm Đình M chấp hành xong thời gian thử thách ngày 21/8/2019, chấp hành hình phạt bổ sung ngày 28/5/2021. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2021, Đỗ Kim L và Triệu Đức V đến nhà Nguyễn Trường A chơi, uống nước, lúc này chỉ có A ở nhà. Khi đang ngồi uống nước, A nói: *“anh em mình làm tí xóc đĩa”* ý rủ mọi người đánh bạc hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, L và V đồng ý. A trải 01 chiếu cói xuống nền nhà tại gian cạnh bên pF nhà (theo hướng từ ngoài nhìn vào) và đi lấy 01 đĩa, 01 bát; L dùng kéo có sẵn ở bàn uống nước cắt 04 quân vị hình tròn có 02 mặt màu trắng và màu vàng từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó, A, V và L cùng ngồi xuống chiếu theo vòng tròn đánh bạc, L là người cầm cái cho 04 quân bạc vào bát và đĩa xóc, các đối tượng còn lại chia làm hai bên chắn - lẻ, khi người cầm cái mở bát ra thấy có 02 hoặc 04 quân bạc cùng màu thì bên chắn thắng và bên lẻ thua, ngược lại nếu thấy có 01 hoặc 03 quân bạc cùng màu thì bên lẻ thắng và bên chắn thua, mỗi ván đặt cửa từ 10.000đồng đến 100.000đồng; không ai phải nộp tiền (tiền hò) gì cho A. A, V và L đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Đình M và Nguyễn Khắc T đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Đánh bạc được khoảng 20 phút, M và T thua hết tiền nên ra về, A, V và L tiếp

tục ngồi đánh bạc, khi đang đánh bạc A có gọi điện thoại cho Nguyễn Trường H rủ đến đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lần lượt có Nguyễn Trường H, Ngô Xuân S, anh Đỗ Kim P và anh Nguyễn Trung Q đến nhà A, thấy có đánh bạc nên H và S cùng vào tham gia đánh bạc còn anh P và anh Q ngồi xem. Trong quá trình đánh bạc S thua hết tiền nên vay của A 2.000.000đồng (là tiền A thắng bạc) để đánh bạc tiếp. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Hoàng Trọng E và anh Nguyễn Văn F đến nhà A chơi, lúc đó các đối tượng vẫn đang đánh bạc. Khi anh F và anh E vừa đến nơi thì lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc kéo; số tiền 10.420.000đồng trên chiếu bạc; trong túi quần S đang mặc 1.100.000đồng; trong túi quần H đang mặc 2.300.000đồng và một số đồ vật, tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định, trước khi đánh bạc Nguyễn Trường A có: 2.100.000đồng; Triệu Đức V có: 2.600.000đồng; Đỗ Kim L có: 2.100.000đồng; Ngô Xuân S có: 5.700.000đồng (Khi bị bắt thu trên người S 1.100.000đồng là tiền S dùng đánh bạc); Nguyễn Trường H có: 400.000đồng (khi bị bắt thu trên người H 2.300.000đồng là tiền H đang thắng bạc); Phạm Đình M có: 420.000đồng và Nguyễn Khắc T có: 500.000đồng. Như vậy, tổng số tiền A, V, L, S, H, M và T sử dụng đánh bạc là 13.820.000đồng. Ngoài ra không sử dụng tài sản gì khác để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 27 tháng 9 L 2021 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường A, Đỗ Kim L, Triệu Đức V, Ngô Xuân S, Nguyễn Trường H, Phạm Đình M và Nguyễn Khắc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trường A 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trường H 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Đình M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Đỗ Kim L, Triệu Đức V, Ngô Xuân S, Nguyễn Khắc T và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 và ngày 12/10/2021, các bị cáo Nguyễn Trường H, Nguyễn Trường A và Phạm Đình M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường A, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo A được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường H và Phạm Đình M, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên tại Bản án sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Trường H và bị cáo Phạm Đình M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường H và Phạm Đình M trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường H và Phạm Đình M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 50 phút ngày 26/5/2021, tại nhà Nguyễn Trường A ở thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Trường A, Đỗ Kim L, Triệu Đức V, Ngô Xuân S, Nguyễn Trường H, Phạm Đình M và Nguyễn Khắc T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.820.000 đồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trường A, Đỗ Kim L, Triệu Đức V, Ngô Xuân S, Nguyễn Trường H, Phạm Đình M và Nguyễn Khắc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trường A. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước. Mọi người đến nhà bị cáo Nguyễn Trường A chơi, do ham chơi nên A rủ rê và cùng các bị cáo khác chơi sóc đĩa tại nhà của mình. Cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò và xem xét tuyên phạt bị cáo 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tuy nhiên bị cáo A phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp đơn xác nhận của địa phương thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội và gia đình luôn nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Điều đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Trường H và Phạm Đình M. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo nhưng ngoài những tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, các bị cáo không đưa ra tình tiết nào mới. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bản thân bị cáo H bị Công an xã C, huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, bị cáo nộp phạt ngày 23/4/2021. Ngoài ra, ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo H 07 năm tù về tội “Hiếp dâm” và tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo Phạm Đình M bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Bản án số 42/2018/HS-ST ngày 21/8/2018. Phạm Đình M chấp hành xong thời gian thử thách ngày 21/8/2019, chấp hành hình phạt bổ sung ngày 28/5/2021 đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo M là tái phạm. Các bị cáo H và M không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân nay lại phạm tội nên cần xử phạt nghiêm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H và bị cáo M là có căn cứ và phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Do đó, đơn kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường A, kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí; các bị cáo Nguyễn Trường H và Phạm Đình M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a và b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Trường A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Trường A.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường H và bị cáo Phạm Đình M, giữ nguyên hình phạt đã tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Trường H và bị cáo Phạm Đình M.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường A, Nguyễn Trường H, Phạm Đình M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trường A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trường A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trường H 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 26/5/2021 đến ngày 29/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Đình M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm:Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường A không phải nộp.Bị cáo Nguyễn Trường H và bị cáo Phạm Đình M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THA DS huyện D;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh